

Biểu số: 1901.H.QLN

*Kèm theo Thông tư số
131/2025/TT-BTC ngày 24
tháng 12 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính*

Ngày nhận báo cáo:

- 6 tháng đầu năm:

Sơ bộ ngày 20/6 năm báo
cáo (N)

Chính thức ngày 31/7 năm
báo cáo (N)

- Năm:

Sơ bộ ngày 20/12 năm báo
cáo (N)

Chính thức ngày 28/02
năm sau năm báo cáo
(N+1)

**TÌNH HÌNH THU HÚT, QUẢN
LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA,
VỐN VAY ƯU ĐÃI**

Kỳ báo cáo ...

- Đơn vị báo cáo:
Cục Quản lý nợ và
kinh tế đối ngoại

- Đơn vị nhận báo
cáo: Cục Công nghệ
thông tin và chuyển
đổi số

1. Tình hình thu hút vốn ODA, vốn vay ưu đãi

- Số dự án đã ký kết, phê duyệt:...

- Tổng giá trị vốn đã ký kết, phê duyệt: Triệu VNĐ:... quy đổi ra USD:...

2. Đánh giá tình hình giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi

Đánh giá tóm tắt về tình hình thực hiện và tiến độ chung của các chương trình, dự án do
Cơ quan chủ quản quản lý:

STT	Danh mục dự án giải ngân so với kế hoạch vốn nước ngoài năm... (N)	Số liệu giải ngân
1	Giải ngân dưới 30%	
2	Giải ngân trên 80%	

3. Các vướng mắc và biện pháp giải quyết

- Nêu rõ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và nguyên nhân

- Các biện pháp giải quyết đã thực hiện

4. Đề xuất, kiến nghị

- Các đề xuất mới của cơ quan chủ quản

- Kiến nghị đối với các cơ quan chức năng liên quan

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ tên)

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU BÁO CÁO

Biểu số 1901.H.QLN: Tình hình thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi

1. Khái niệm, phương pháp tính

Cơ quan chủ quản: quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

2. Nguồn số liệu: Báo cáo của Sở Tài chính, ban quản lý dự án, chủ dự án theo quy định tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.